

Kính tặng các Bà Vợ Hiền Công-Chánh và các các cháu gái sắp lập gia đình..

Lê Thái Hoan

Vợ tôi không phải là một người đàn bà tuyệt vời, cũng không có tài ba xuất chúng, cũng không là nhan sắc khuynh thành. Là một người đàn bà trung bình trên tất cả mọi mặt. Với một vóc dáng tầm thường bên ngoài, bên trong nàng có một tấm lòng cao-quý, một sự không-ngoan khéo léo, để đem lại cho gia đình hạnh phúc vô biên mà tôi vô cùng biết ơn mỗi khi nghĩ đến. Tôi không thể tưởng tượng được đời sống gia đình sẽ bất-hạnh đến đâu nếu thiếu vợ tôi trên đời. Trong nhiều năm chung sống, chưa một lần nàng nặng lời với tôi, chưa một lần có cử chỉ hay ngôn ngữ thiếu lịch-sự, chưa một lần khóc lóc giận hờn đòi hỏi điều này điều kia, chưa bao giờ đặt điều kiện, chưa bao giờ so-đo, chưa bao giờ vợ chồng cãi nhau vì bất đồng ý-kiến. Ngoài tình cảm thắm-thiết, chia sẻ của vợ chồng, nàng âu-yếm như một người tình, khoan-dung như người mẹ, hiểu biết như tri-kỹ.

Tôi thường nói với vợ "Tâm hồn em hoàn-hảo quá, em như thánh-nữ, đem lại cho anh hạnh phúc trên đời. Em không những là vợ anh mà còn là bạn, là mẹ, là chị, là nguồn sống, niềm an-ủi của anh. Cám ơn Trời đã kết hợp em cho đời sống anh".

Năm 28 tuổi, mẹ tôi thúc hối bắt lập gia-đình, lòng trai phôi-phối, tôi chưa muốn bị ràng buộc sớm, cứ khất lần nữa, mẹ tôi dắt đi xem mặt nhiều cô, tôi chịu ý mẹ đi theo rồi tìm đủ lý-do để khước từ. Những lý do tôi nêu ra đều vu vơ như cô này

mũi lớn quá, cô kia tai ngắn, cô nọ con mắt có đuôi, cô khác mày rậm, cô mồm như có râu, cô ốm như mả, cô mông nhoi.

Khi tôi giới thiệu Lam, người yêu của tôi với mẹ, thì bà chịu ngay. Khen con bé vừa dịu-dàng vừa xinh-đẹp. Mẹ tôi đến thăm nhà Lam hai lần và quyết liệt chống đối, không cho tôi cưới Lam làm vợ. Với lý do là mẹ của Lam dữ dằn quá, đối với chồng thiếu dịu-dàng lễ-phép "con cưới Lam chứ đâu có cưới bà ấy mà mẹ sợ"? Mẹ tôi nhất quyết tin rằng, cách đối xử của cha mẹ rất ảnh hưởng đến tính-tình con cái, cha mẹ dữ dằn, con cái sẽ thấy những điều đó là bình thường, sẽ đem cái dữ dằn đó ra mà xử sự với người chung quanh mà không biết đó là xấu. Bà mẹ ăn nói cay độc, đưa con sẽ đem điều cay độc mà nói với chồng con với sự bình thản của tâm hồn. Tôi quyết bảo chữa cho Lam, nhưng mẹ tôi nhất thiết, không suy chuyển được: mẹ thương con, mẹ không muốn sau này con khổ vì đời sống gia-đình. Không có gì khổ bằng đời sống gia đình thiếu hạnh phúc, vợ chồng lục đục, vợ hỗn láo, hư hỏng, có thể làm cho chồng buồn phiền sinh ra rượu chè cờ bạc trai gái. Mẹ không muốn con khổ. Mẹ của Lam biết được ý-kiến của mẹ tôi, nổi tự ái, nói nhiều lời tổn-thương đến gia đình tôi. Và tuyên bố không gã Lam cho tôi.

Chúng tôi khóc với nhau nhiều lần. Tình yêu càng tha-thiết, càng bức lửa hơn khi có trắc trở, chúng tôi quyết-định vượt qua hàng rào gia đình,

sống cho nhau, sống vì tình yêu.

Một lần chịu ý mẹ, tôi theo bà đi xem mặt một cô mà mẹ tôi gọi là gia đình đảng hoàng. Đi cho mẹ bằng lòng. Tôi chẳng thiết tha gì, chỉ giữ đủ lịch sự tối thiểu để mẹ khỏi mất mặt. Lần đó Lam biết được, nằng giận dữ xỉ vả tôi: “Anh là một kẻ đẽu-cáng, xấu xa đê tiện, một kẻ hèn-nhát không dám làm gì cả, anh không xứng đáng với tình yêu của tôi”. Như bị sét đánh, tôi bàng hoàng. Hai đứa giận nhau. Tôi chợt nhớ tới nhận xét của mẹ tôi, và thấy bà có lý phần nào. Nhưng trong tim tôi vết thương tình yêu vẫn còn đau-đớn. Nửa năm sau, Lam có người yêu mới, Tuấn, hẳn cũng là bạn bè quen biết. Tuấn hiền lành phúc hậu, quen thân với gia đình Lam từ nhiều năm trước. Tuấn và Lam sẵn có cảm tình với nhau từ lâu. Tuấn đeo đuổi Lam bền bỉ, và được xếp vào ưu tiên thứ nhì sau tôi. Bây giờ tôi bị loại, Tuấn lên hàng đầu. Tôi nhận được thiệp cưới của hai người với niềm vui lẫn đớn đau. Vui vì Lam lấy được chồng hiền lành, đảng hoàng và có thể bảo đảm cho đời sống tinh thần vật chất của nàng sau này. Buồn vì tình cảm mất mát.

Mẹ tôi thấy con buồn, đem tôi đi thăm nhiều nơi để tìm hiểu, chọn vợ. Tôi không thể trì hoãn thêm nữa khi thấy mẹ cứ khóc lóc, thúc dục.

Tôi quyết định tìm hiểu Mai, em một người bạn học chung lớp. Không xấu, không đẹp, Mai có dáng hiền lành, chăm chỉ. Trước khi được phép cha mẹ dẫn Mai đi chơi tìm hiểu nhau, tôi ít khi được dịp gặp Mai trong những lúc đến nhà. Mai thấp thoáng đâu đó bên bàn học, hoặc lảng lảng rút lui khỏi phòng khách sau khi cúi đầu chào lễ phép. Dẫn Mai đi chơi nhiều lần, tôi không tìm hiểu được gì cả, nàng quá hiền lành, lúc nào cũng nói: “Dạ, anh cho em đi đâu cũng thích cả, anh vui là em cũng vui”. Mai dịu-dàng quá. Tôi đem nhận xét về Mai nói với một vài người bạn, một anh nói “Khi mới quen em thì em hiền như Thánh Mẫu, khi cưới về rồi thì cái đuôi lòi ra dài thông, và em dữ như chằng tinh. Cô nào cũng vậy cả”. Tôi hỏi thẳng anh của Mai, hẳn trả lời “Con nhỏ hiền lành, trong gia đình nó rất biết nhường nhịn, dịu-dàng”.

Mẹ tôi đến thăm gia đình Mai nhiều lần, về nhà khen mẹ Mai phúc hậu, hiền lành, cư xử rất phải phép với chồng con. Nhất định Mai cũng học

được lối cư xử tốt của mẹ, không ít thì nhiều. Mẹ tôi quyết định làm đám cưới càng sớm càng tốt. Tôi xin hoãn lại để tìm hiểu thêm, mẹ tôi không chịu. Vì cưới vợ thì cưới liền tay, chứ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha. Tôi nói nếu họ dèm pha đúng thì rất tốt cho mình quyết định, không phải và mẹ nào hiền lành thì con cái đều tốt cả. Mẹ tôi nói rằng, chín mươi phần trăm cách cư xử của con cái do ảnh hưởng sinh hoạt tốt xấu của cha mẹ. Ảnh hưởng nhất là thói quen, xử sự, lời ăn tiếng nói.

Tôi cưới Mai. Nàng như cái bóng dịu hiền bên tôi. Tôi tan loãng trong tình yêu êm đềm nàng mang lại. Tôi chợt nhận thấy đời sống gia đình thoải mái và sung sướng hơn đời sống độc thân nhiều lần. Tôi không thấy bị tù-túng và ràng buộc như nhiều người bảo. Mai lo-lắng cho tôi những thứ cần thiết lật vạt trong đời sống; bổ khuyết cho tôi những thiếu sót. Dịu-dàng an ủi tôi. Những khi chúng tôi có ý kiến trái ngược, Mai dịu-dàng phân tách hơn thiệt cho tôi lấy quyết định. Sau khi tôi lấy quyết-định xong, dù có trái ý nàng, Mai cũng hết sức vui vẻ và cố gắng giúp tôi hoàn thành công việc. Nàng thường nói: “Thuận vợ thuận chồng tát nước bể đông cũng cạn. Nếu ai cũng kháng kháng giữ ý kiến của mình thì chẳng làm nên việc gì cả.” cũng có khi quyết định của tôi sai lầm đưa đến kết quả không tốt. Những lúc đó, Mai thường an ủi tôi hết lời, và cho rằng tôi không có lỗi gì cả, Mai nhận rằng lỗi tại nàng không cho tôi đủ ý kiến để lấy quyết định, hoặc là chưa đủ tận tình giúp tôi thành công. Những lúc này, tôi thấy mình phải lắng nghe ý kiến vợ nhiều hơn, phải nhận lỗi mình. Tôi thấy quý vợ hơn, nàng không như những người đàn bà khác, luôn luôn đổ lỗi cho chồng, dù phải hay trái, luôn luôn gây gổ chồng những khi gặp khó khăn thất bại, thua-thiệt cho gia đình. Ngoài xã hội, có những lúc tôi vô-ý hoặc thiếu may-mắn gây nên những sai lầm với người khác, vợ tôi đứng ra, dành lấy hết các trách nhiệm để gánh chịu thay tôi. Tự ái đàn ông đâu cho phép tôi trốn trách nhiệm. Vợ tôi bảo: Anh để tâm trí và thì giờ làm việc khác có ích lợi hơn, việc tuế-toái vặt vãnh để em gánh.

Những năm mới lấy nhau, tài chánh gia đình rất khó-khăn. Đắp trước bù sau hàng tháng ăn uống thanh-đạm áo quần đơn sơ. Thế nhưng lúc nào Mai cũng cười nói vui vẻ chưa bao giờ tôi

nghe một tiếng than, chưa bao giờ tôi nghe Mai so sánh đời sống mình với các bè bạn khác. Nàng thường nói: “Chúng ta nghèo vật chất, nhưng tinh-thần thanh sạch, giàu hạnh-phúc, thế là đủ. Đời sống biết đủ là đủ”.

Chính vì Mai không than thở nên tôi thấy mình có trách nhiệm nhiều hơn về tài chánh gia đình. Buổi chiều về, tôi đi dạy thêm ở các tư-thực, ngày nghỉ, tôi mở lớp dạy thêm cho từng nhóm nhỏ. Tài chánh gia đình dồi dào hơn, Mai không lấy đó làm vui, mà chỉ lo cho tôi thiếu sức khỏe, bệnh hoạn.

Năm đó, vì tôi không chịu theo bè cánh với nhóm tham nhũng, chúng đày tôi về một tỉnh nhỏ. Tôi thì buồn phiền lắm không đi thì không được, đi thì bỏ lại tất cả công việc làm ăn. Mai khuyên tôi nhẫn nại, và hãy tìm vui bất kỳ hoàn cảnh nào. Nàng an-ủu tôi, nâng đỡ tinh-thần. Tìm mua cho tôi các loại sách báo, truyện mà tôi vẫn thích, cho tôi đọc để quên đi ngày tháng chán-ngán buồn tẻ nơi thành phố vắng-vẽ. Nàng xin đi dạy ở một trường tư để phụ thêm tài chánh cho gia đình; mua sắm cho tôi những thứ tôi thích. Mỗi ngày, nàng chịu khó nghe tin-tức, đọc báo, nói lại cho tôi những tin hay, khuôn ô những bài báo cần đọc. Nàng ghi tên cho tôi vào đại học luật, mua bài, tóm tắt cho tôi học để đỡ mệt. Mỗi ngày, Mai học thuộc bài, và trước khi đi ngủ đọc lại cho tôi nghe một đôi lần, đọc dàn bài, rồi đọc tóm tắt và nêu các ý chính của vấn đề. Trong 4 năm ở tỉnh lẻ, tôi và Mai cùng đậu cử nhân luật khoa tại đại học Sài Gòn. Tôi thường đùa với bạn bè rằng, vợ tôi là giáo sư duy nhất, dạy tôi tất cả các môn trong chương trình cử nhân luật khoa. Tôi thật tình cũng khâm phục vợ, vừa đi dạy tư, vừa cho con cái, vừa nấu nướng chăm sóc việc nhà, vừa học bài, vừa ôn bài cho tôi.

Khi tài sản tan nát chạy vội về Sài Gòn năm 1975, thái độ trầm tĩnh và chịu đựng của Mai đã làm tôi không có lý do để quá lo lắng hay than vãn gì cả.

Trước 30/4/1975 chúng tôi bàn với nhau là nên đi hay ở. Ý Mai thì nên đi để bảo toàn tính mạng, khi yên ổn thì sẽ trở về cũng chẳng mất mát gì. Phần tôi, quyết ở lại với quê hương, sống chết với quê hương. Chủ nghĩa đối với tôi không quan

trọng. Tôi đã lầm to. Thảm họa trùm xuống khắp miền Nam. Đau khổ, lao tù, đói lạnh. Tôi đi tù như mọi người khác. Trong tù, tôi vô-cùng ân hận về quyết định sai lầm. Để thân xác mình tù tội đọa đày, để vợ con bơ vơ đau khổ đói-rách. Không vốn liếng, không tài sản. Sau ba tháng không thấy chồng được thả về, Mai đã xoay xở rất mau. Đi mua áo quần cũ cất ra, may thành áo quần trẻ em đem bỏ mồi bán. Đêm nào cũng may đến mười hai giờ đêm. Một mình nuôi chồng tù tội, nuôi con thơ dại. Những ngày nằm tù, có nhiều thời giờ để suy nghĩ, tôi mới thấy sâu sắc đời mình mang ơn vợ quá nhiều. Tình cảm nàng dành cho tôi đầy dịu-dàng, đầy bao dung, đầy âu-yếm, hy-sinh. Tôi nhận biết tôi là một trong những người có phước trên đời được có vợ hiền. Bằng tiền bạc, Mai mua chuộc được tên cai tù, cho nó cái đồng hồ, hứa hẹn cho nó thêm cái đài (radio)



và hứa thêm chiếc xe đạp. Tên cai tù đã tiếp tế cho tôi thuốc men, mì gói và các thức cần thiết, đã cứu tôi khỏi chết qua hai lần bệnh nặng không hy vọng sống sót. Tên cai tù về sau trở thành kẻ chịu sự sai khiến của tôi trong trại tù. Nhờ đó, tôi đã sai nó mua giúp cho anh em nhiều thức cần thiết. Trong thời gian tôi tù tội, một người bạn cũ của anh nàng, trước kia có theo đuổi nàng, sau vào bung biên theo Cộng Sản, đã đến thăm viếng và nói xa gần. Ý như nếu Mai chịu nó, thì nó có thể bảo lãnh cho tôi ra khỏi tù, nó sẽ cho Mai công việc làm tại cơ-quan nó đang công tác. Mai đã khéo léo nói cho nó bỏ đi và về sau tránh tiếp xúc.

Khi tôi được ra khỏi tù, thể xác tiêu tụy, tinh thần suy-nhược, và tôi vô cùng ăn hận đã quyết định ở lại sống chết với quê hương. Đời sống bất ổn, bị đe dọa thường trực. Nàng thường khuyên: “Anh hãy xem đời như một trò chơi, đừng quá quan tâm đến mọi sự, tất cả khổ đau mình đang chịu đựng cũng là một thứ ý nghĩa, một thử thách lớn Thượng Đế bày ra để chứng nghiệm mỗi người. Anh hãy tìm những hạnh-phúc nhỏ nhoi nhất chúng ta có thể có được trong khó khăn này”. Mai đã an-ủi, đã khuyên-nhủ, đã dụ-dàng dẫn tôi qua đoạn đời đầy đau khổ trong chế độ vô nhân của Cộng Sản. Khi tôi ngộ ý tham gia một tổ chức chống lại Cộng Sản trong thành phố, nàng đồng ý nay: “Việc đáng làm thì phải làm ai cũng trốn tránh cả, thì đau khổ này biết bao giờ dứt được. Nhưng phải cẩn trọng để khỏi phí thân làm việc dã tràng”.

Cùng với bạn bè cũ, chúng tôi đã tổ chức mua súng, tìm cách liên lạc với các nhóm kháng chiến nhỏ. Mai đã xuôi ngược giúp tôi mang tin-tức, chuyển vận những thứ cần thiết. Chúng tôi mơ mộng một ngày sạch bóng quân bạo tàn, chúng tôi trở lại đời sống êm đềm năm xưa.

Một người trong nhóm bất cẩn, tổ chức bị đổ bể, đa số anh em bị bắt. Tôi liền chạy thoát được với cái áo có nhiều lỗ thủng do đạn bắn xước qua người. Mai tìm gặp tôi, và dặn tôi bình tĩnh chờ Mai sắp xếp công việc.

Nàng vay mượn và bán hết đồ đạc, đóng tiền cho tôi khi ra khỏi nước. Ngày chia ly, Mai rất bình tĩnh, khác hẳn với tôi, khi đó lòng mềm yếu, nước mắt muốn trào ra nhưng cố cầm lại. Mai dặn dò: “Anh phải giữ gìn sức khỏe. Em đủ sức lo cho con và cho bản thân. Đừng bao giờ quên cả dân tộc đang khổ đau, đang đợi chờ! Thôi, anh đi...” Tôi ôm vợ vào lòng, nước mắt tôi đã tràn đầy đôi gò má. Tôi cố cầm tiếng nấc cho Mai khỏi biết đang khóc. Tôi tưởng như mình đang ôm một khối hào quang sáng chói, ôm cả biển rộng, ôm cả mặt trời trong lòng. Tôi tự hứa sẽ không phụ lòng kỳ vọng của vợ trong phút chia ly.

Cuộc đi không thành, phải dờ lại một tháng sau. Nhiều người bỏ cuộc, thuyền trống, phút cuối người ta cho vợ con tôi lên thuyền với lời hứa trả tiền sau. Tôi cảm ơn Trời Phật đã xui khiến cho chúng tôi có bên nhau trong đời. Trên biển đói

khát, nằng nặn phần ăn phần uống cho con, cho chồng, với lý do là tôi cần sống hơn nằng, tôi sống sẽ làm được nhiều việc ích lợi hơn. Nhưng theo ý tôi, thì đời sống của Mai có ý nghĩa tốt đẹp hơn, nằng xứng đáng để được sống sót hơn tôi.

Những ngày khó khăn, chấy nóng ở trại tỵ nạn, Mai dành lấy hết tất cả việc vặt: xách nước, lãnh thức ăn, chuyện nhà, để tôi có đủ thì giờ tiếp tay giúp đỡ làm những việc công ích trong trại. Theo ý Mai, chuyện nào có tranh dành có quyền lợi thì mình nên tránh ra cho khỏe. Nơi nào khó khăn, có ích lợi chung, không ai gánh vác, thì mình nên kê vai vào. Với sự khuyến-kích và an ủi của vợ, tôi làm được nhiều việc hữu-ích cho cộng đồng. Trong lúc đó, nhiều người bị vợ cần nhân trách móc là “Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.” Nhiều người phải thôi làm công tác chung vì vợ ích-kỷ, không muốn chồng hy sinh cho tập-thể. Nhiều người than vãn về những thiếu thốn trong trại tỵ-nạn, những khó khăn, những nôn nao chờ đợi. Chưa bao giờ nghe vợ tôi than một tiếng. Những khi con tôi chê cơm, Mai âu yếm bảo: “con ráng ăn đi. Rất nhiều người còn lại bên nhà ngày ngày thiếu cả khoai sắn. Chúng ta còn có cơm ăn là còn may lắm. Con còn nhớ những khi đói khát trên biển không?” Đang ăn đã dươi, nghe đến đó, đứa bé ăn mau ngon lành, ý thức được giá trị quý báu của chén cơm cầm trên tay.”

Chúng tôi đến Mỹ vào mùa đông. Tuyết phủ cao ngập đầu gối. Tiền trợ cấp xã hội được Mai chia làm ba phần, hai phần ba nuôi sống gia đình, một phần ba gửi về VN. cho những bà con bạn bè đói kém khó khăn, và gửi nuôi những người bạn đang sống đời tối tăm trong lao-tù. Trong vòng ba tháng, chúng tôi đi xin việc gần một trăm nơi khác nhau, có ngày đến gõ cửa ba nơi. Tôi tìm được một chân rửa chén bát tại Holliday Inn., Mai tìm được một chân làm bánh ngọt Donnut. Chúng tôi tự túc được rồi. Chúng tôi bắt đầu liên lạc bạn-bè, để hỏi thăm về những tổ-chức kháng chiến phục quốc. chúng tôi cũng muốn đóng góp làm một việc gì có ích cho đại sự. Thơ của bạn bè hồi âm với nỗi bi quan, nhiều người khuyên nên quên chuyện quê hương đi, để lo cho tương lai gia đình, bản thân.

Nhiều đêm Mai thì thầm: “chúng ta có yên lòng hưởng tự do hạnh-phúc khi cả quê hương



đang chìm trong khổ đau? Chúng ta có quên được bao nhiêu người đang kỳ vọng nơi quê nhà? Chúng ta liệu có làm được gì không? Hay chỉ mãi mê cho đời sống riêng tư”? Một hôm, Mai đưa hết tiền dành dụm cho tôi làm lộ-phí, để tôi đi một vòng khắp nước Mỹ dò xét tình-hình, xem việc kháng chiến phục quốc có cơ may nào không. Tôi đi một vòng về Boston, New York, Washington DC, Philadelphia, New Orleans, Florida, Houston, San Diego, Los Angeles, San Jose, Seattle v.v... và trở về, chuyến đi mất hai tháng. Trở về với một khuôn mặt sần muộn không dấu được, vợ tôi không hỏi han nhiều, chỉ an-ủi. “Thôi mình ráng làm ăn, rồi làm được những gì nhỏ nhất có thể ích lợi cho quê hương thì làm. Em tin tưởng rồi có một ngày nào đó, chúng ta sẽ có cơ hội đóng góp cho cuộc phục quốc nhiều hơn.”

Chúng tôi đi làm toàn thời gian. Ăn tiêu tiện-tận. Hàng tháng vợ tôi đưa tiền để gửi về V.N., giúp đỡ anh em bạn-bè đang đau khổ trong lao tù, đang khắc khoải tại các miền kinh tế mới. Những khi thấy nàng vất vả, tôi nói rằng anh phụ em rửa bát, mang áo quần đi giặt. Mai gạt ngay đi, và nói có đáng chi các thứ đó, để nàng làm, chỉ có những người đàn bà thiếu suy nghĩ mới sanh nạnh và phân chia việc này việc kia cho chồng. Để chồng phải làm các việc đó thì còn chi là tình nghĩa vợ chồng. Nếu là hai người bạn hay hai kẻ chia phòng, thì kẻ nấu ăn người rửa bát là đúng. Nhưng vợ chồng mà đòi hỏi phân công thì quá tệ. Người ta hy-sinh cả đời sống cho nhau còn chưa kể, kể chi đến những điều vặt vãnh.

Tôi thương và tôn trọng vợ nhiều hơn. Chưa bao giờ nằng tranh hơn thua với chồng. Trong khi thảo luận cũng dịu-dàng, lễ độ. Chưa bao giờ Mai lớn tiếng hoặc khăng khăng quyết đoán chuyện gì. Tôi đã gặp nhiều người đàn bà hay xẵng tiếng với chồng, mở miệng ra là nói nặng lời, nói điều khó nghe, nói chua chát. Mai nói với tôi rằng, cũng đừng nên trách họ, bởi họ thiếu giáo-dục gia đình. Họ đã quen với thói hư đó, rất khó để sửa chữa.

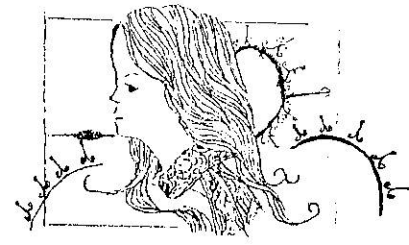
Nhiều khi nằm bên nhau, tôi hỏi vợ: “Sao hơn mười năm sống bên nhau, mà chưa bao giờ em làm anh buồn lòng, chưa bao giờ em làm anh phải nổi giận. Em có khi nào buồn giận anh không?” Mai nói “Ngày xưa em đọc sách, không nhớ tác giả nào đã viết rằng, con chó suốt đời không làm gì cả, mà chủ rất thương yêu và chẳng bao giờ ghét bỏ nó được cả. Bởi do cách xử sự của nó. Con người khôn ngoan hơn chó, nhưng rất nhiều người xử sự không khôn khéo bằng con chó. Nhiều người đàn bà đòi hỏi ở chồng quá nhiều. Bao nhiêu cũng khôngthỏa mãn cả. Và không bao giờ nhìn thấy sự hy-sinh của người khác, mà chỉ ngồi tìm những lầm lỗi của con để trách móc để giận hơn. Đó là họ tự phá tan cái hạnh phúc đang có.”

Tôi học được rất nhiều điều tốt của vợ tôi. Nàng càng dịu-dàng, càng thu mình nhỏ lại, thì tôi thấy càng thương yêu trang trải và bù đắp cho vợ nhiều hơn. Mỗi khi về đến nhà, gặp vợ con thì bao nhiêu mệt nhọc bực bội trong một ngày đều tiêu tán. Nàng khuyến-khích tôi những khi chán ngán thất vọng, an-ủi tôi khi muộn phiền.

Nhiều người cho rằng tôi là một kẻ tốt phước, có vợ hiền. Điều đó đúng. Nhiều người đàn bà đã biến gia đình thành địa-ngục. Biến tình vợ chồng thành một cuộc xung đột không ngừng, làm nhiều người chồng trở nên rượu chè, cờ bạc, hư-hỏng. Tôi biết có nhiều người Mỹ, trốn vợ đi biệt tích, để tránh cái địa ngục gia đình. Nhiều người buồn gia đình, suốt đêm lái xe chạy loang quanh khắp xa lộ.

Trên bước đường tha hương, một lần vợ chồng Tuấn - Lam ghé thăm chúng tôi. Ở lại với chúng tôi hai hôm. Tuấn là bạn cũ, Lam là người xưa. Gặp lại nhau, chuyện cũ cũng đã nguội lạnh từ lâu, có lẽ không ai còn tiếc thương chi chuyện

cũ. Tuân vẫn phúc hậu hiền lành như xưa, nét mặt đầy chịu đựng. Đêm khuya tôi văng vẳng nghe tiếng Lam cắn nhả chông đủ điều; và hình như nhiều lúc thiếu lễ độ. Sau đó, mỗi lần nghĩ đến Lam, lòng tôi phơi phới, vì may mắn cuộc đời không phải gắn liền với một người đàn bà như Lam. Tôi mới biết ơn mẹ tôi nhiều hơn. Kinh nghiệm sống của mẹ đã giúp tôi có quyết định đúng.



Nhiều người hỏi vợ tôi về bí quyết để tạo hạnh-phúc và được chồng thương yêu nể nang. Vợ tôi nói rằng: “Không có bí quyết nào cả. Nhưng chỉ có câu chuyện sau đây trong cuốn sách tập đọc Pháp, mà tôi đọc được hồi còn nhỏ, là kim chỉ nam cho hành động của tôi. Khi nào tôi cũng lấy đó làm gương.” Chuyện kể rằng: “Có một anh nông dân dẫn con bò nái mập lên chợ tỉnh bán. Suốt ngày không bán được dẫn bò về. Đường xa, mệt nhọc, con bò trì lại không chịu đi. Trời thì đã xế chiều, mà càng đánh đập con bò càng tỏ ra ương ngạnh. Chán nản quá, anh thấy một người cỡi con ngựa hồng chạy tung tăng rất thoải mái, người kia gạ đổi ngựa lấy bò. Anh nông phu đổi ngay, vì sẽ được thông thả phi ngựa về nhà. Bỏ lại con bò trở chứng. Nhưng con ngựa lạ chủ, chồm lên hất anh nông phu xuống. Anh nông phu chịu thua, khéo con ngựa đi, và cũng trở thành cuộc giằng co giữa người và ngựa, mồ hôi vã đầy, mệt nhọc mà chẳng đến đâu. Một người khác, đánh con heo nái ngoan ngoãn đi qua, thấy cuộc giằng co, bèn gạ đổi ngựa lấy heo. Dịp may hiếm có, anh nông phu bằng lòng ngay và dắt con heo đi. Đường xa, con heo mệt nhọc không chịu đi nữa. Anh nông dân bèn đổi con heo lấy con dê nái. Con dê càng cứng đầu khủng khiếp, đã không đi mà còn lồng lộn. Đêm đã khuya, đường còn xa, một người hành khách ôm con gà trống, gạ đổi con dê, thôi thì đổi cho xong cái của nợ. Vừa đói vừa khát, anh ôm con gà vào quán, kêu một đĩa cơm, nước, ăn xong bèn đưa con gà cho chủ nhà để thế tiền cơm. Thế là con bò đổi lấy một bữa ăn. Ăn xong thông thả ra về, vừa đi vừa hát, khỏe khoắn. Khi về qua đầu làng, một người chặn lại hỏi anh đi đâu mà về khuya thế? Đi bán bò - Bán bò có được giá cao không? Anh kể lại câu chuyện ban chiều cho bạn nghe. Người bạn la lên: “Thế thì tối nay ngủ lại tôi, về nhà vợ nó cắn nhả, gây gỗ, không

chừng gây lớn chuyện” Anh nông dân chậm rãi bảo: “Chắc vợ tôi nó cũng sẽ thấy chuyện tôi làm là có lý.” Anh bạn ức quá, đánh cuộc một con bò, nếu anh nông dân không bị vợ cắn nhả trách móc thì sẽ nhận được một con bò nái mập. Nếu vợ cắn nhả thì phải mất cho bạn một con bò khác. Người bạn đi theo về nhà, núp bên ngoài để nghe cuộc đối thoại của đôi vợ chồng anh nông dân.

Chị vợ nói:

- Kia anh ! Đi về có mệt lắm không ? Đã ăn uống gì chưa ? Bán bò được giá không ?

- Cũng mệt đã ăn uống tại quán rồi. Con bò nó không bán được giá, trên đường về nó không chịu đi. Kéo nó mệt quá tôi đổi lấy con ngựa rồi.

Chị vợ nói ngay: “Có con ngựa cũng rất tốt. Nó sẽ kéo xe cho chúng mình đi đây đó, khỏi phải gánh gồng mệt. Khi nào anh cần đi đâu thì cũng có mà di chuyển mau chóng. Nó đâu rồi, để em đem lúa xẹp cho ăn kéo nó đói”.

- Con ngựa nó không chịu cho tôi cỡi, quảng tôi xuống đất, lôi kéo với nó mệt quá, tôi đã đổi lấy con heo nái mập.

- Ủ ! Có con heo trong nhà cho nó ăn các loại rau cỏ thừa, và cuối năm nó đẻ con, sinh lợi rất mau. Thôi để em đi cho heo ăn cả nó đói.

Nhưng con heo cũng không chịu đi vì đường xa, tôi đã đổi lấy con dê cái rồi ?

Chị vợ reo lên: “Ồ ! Con dê cái hả ? Chúng mình sẽ có sữa uống hàng ngày, sữa dê tốt lắm. Để em kiếm gì cho nó ăn”.

Anh chồng lại nói: “Con dê càng hung tợn, kéo mãi nó không đi, tôi đã đổi lấy con gà trống mập”.

Chị vợ nhìn chồng cười âu yếm:

- Ủ thôi ! Có con gà trống mỗi sáng nó gáy thức mình dậy cũng tốt. Thế thì con gà đâu rồi ?

- Anh nông phu bình tĩnh đáp: “Đường thì
(Xem tiếp trang 96)